

**CÔNG TY TNHH MEWE VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MEWE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEWE VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MEWE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108237068

**3. Ngày thành lập:** 17/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962316789

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4620        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thực phẩm chức năng<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...                                                                                                                                                 | 4632(Chính) |
| 3.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;                                                                                                                                                                   | 4932        |
| 4.  | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5011        |
| 5.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5022        |
| 6.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5224        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải;<br>- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. | 5229        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7912 |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7920 |
| 10. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8292 |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659 |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4931 |
| 13. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6820 |
| 14. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7911 |
| 15. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4633 |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4649 |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thực phẩm chức năng<br>- Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:<br>+ Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;<br>+ Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;<br>+ Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;<br>+ Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;<br>+ Bánh, mứt, kẹo;<br>+ Thực phẩm khác. | 4722 |
| 18. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4772 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4723 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 21. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5012 |
| 22. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5021 |
| 23. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5210 |
| 24. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6810 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                 | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BẠCH THÁI HÃ   | P1103-05, Tầng 11, Tòa nhà Golden Westlake, 151 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 16.000.000.000        | 80,000    | 001178006666                                                                                                                                      |         |
| 2   | BẠCH THÁI BẢO  | Số 4 Hàng Dầu, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                           | 4.000.000.000         | 20,000    | B5802504                                                                                                                                          |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BẠCH THÁI BẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5802504

Ngày cấp: 27/09/2011

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 Hàng Dầu, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 8 ngõ 130 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội